

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH TRÀ VINH Độc lập – Tự do – hạnh phúc

Bản án số: 08 /2024/HSST

Ngày: 17 – 01 – 2024.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Kim Triều

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Cao Minh Sơn;

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim;

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, số A, Phạm Ngũ L, Khóm D, Phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2023/HSST, ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

- **T**, sinh ngày 04/5/1991; tên gọi khác: không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số C, khóm C, Phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: thợ dán tem xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh V, sinh năm 1966 và bà Trần Thị O, sinh năm 1970; vợ Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1991; con 01 người sinh năm 2013. Tiền án: không; Tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 09/10/2023 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Nhân thân của bị cáo:

- Ngày 13/8/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”.(Đã xóa án tích).

- Ngày 26/3/2017 bị Công an xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt).

\* Những người tham gia tố tụng:

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: khóm B, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh;

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Trần Thị O, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh;

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1991(có mặt)  
Địa chỉ: số C, Khóm C, Phường A, thành phố T, tỉnh Trà Vinh  
+ Ông Đoàn Minh D, sinh năm 1978 (vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp L, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh  
*Người làm chứng:*  
+ Ông Đặng Hùng N, sinh năm 1986 (vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh;  
+ Ông Thạch Di K, sinh năm 1995 (vắng mặt),  
Địa chỉ: ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do vợ chồng có mâu thuẫn từ trước cộng với việc trong người có sử dụng ma túy. Vào lúc 23 giờ 10 phút ngày 21/6/2023, bị cáo Trần C đến nhà mẹ ruột là bà Trần Thị O ngụ tại ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để kêu vợ của bị cáo là chị Nguyễn Thị Ngọc Q về nhà tại khóm C, Phường A, thành phố T. Khi đến nhà bà O tại đây bị cáo có hành vi đánh chị Q và đập phá tài sản làm hư hỏng một cánh cửa kính, nên bà O trình báo Công an xã L, thành phố T. Nhận được tin báo của bà O, Trưởng Công an xã L, thành phố T phân công đồng chí Nguyễn Văn G và đồng chí Đoàn Minh D là cán bộ Công an xã L kết hợp với đồng chí Đặng Hùng N là Công an viên ấp P, xã L, thành phố T xuống nhà bà O giải quyết vụ việc. Đồng chí G và đồng chí D mặc trang phục Cảnh sát đến nhà bà O thì thấy bị cáo đang đứng trước cổng rào lớn tiếng cự cãi với chị Q nên đồng chí G và đồng chí D yêu cầu bị cáo về trụ sở Công an xã L để làm việc nhưng bị cáo không chấp hành mà có lời nói khiêu khích, chửi tục lực lượng Công an. Đồng chí G và đồng chí D tiếp tục yêu cầu bị cáo chấm dứt hành vi này và nhiều lần mời bị cáo về Công an xã làm việc nhưng bị cáo vẫn không chấp hành mà còn có thái độ hung hăng, đi đến áp sát người đồng chí G, thấy vậy đồng chí G và đồng chí D quát ngã bị cáo để khống chế đưa về trụ sở làm việc, do sợ bị cáo đau nên bà O và chị Q đến kéo tay đồng chí G và đồng chí D ra, lúc này đồng chí G và bị cáo đứng dậy thì bị cáo liền cắn vào bắp tay trái của đồng chí G gây thương tích. Sau khi cắn đồng chí G, bị cáo tiếp tục dùng những lời lẽ thô tục, khiêu khích, thách thức, xúc phạm lực lượng Công an và phun nước bọt trúng người đồng chí D, sau đó bị cáo được đưa về trụ sở Công an xã làm việc và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 đồng chí Nguyễn Văn G gửi đơn yêu cầu Công an thành phố T khởi tố vụ án hình sự.

Theo Giấy chứng nhận thương tích số: 222/CNTT-BVĐKTV, ngày 27/6/2023 của Bệnh viện đa khoa tỉnh T chứng nhận tình trạng thương tích lúc vào viện của ông Nguyễn Văn G: Vết thương xây xát mặt trước cánh tay (T) kích thước 3x5 cm, bầm tím vùng da xung quanh.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 222/KLTTCT-2023, ngày 11/7/2023, của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh T kết

luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn G tại thời điểm giám định là 3%, cơ chế hình thành vết thương: là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích vật tày cứng, hướng tác động từ trước ra sau. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần....

Đối với thiệt hại do bị cáo gây ra là cánh cửa kính bị hư hỏng có giá trị không lớn, bà Trần Thị O đã tự khắc phục không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không tiến hành định giá tài sản để xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi liên quan ông Đoàn Minh D, người làm chứng ông Đặng Hùng N, ông Thạch Duy K1 đều vắng mặt, nhưng trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra cũng phù hợp với lời khai của bị cáo trước tòa hôm nay.

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKS - HS, ngày 30/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trần C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm k khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần C từ 9 tháng đến 12 tháng tù, ngoài ra bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, về trách nhiệm hình sự bị hại ông G yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật, trách nhiệm dân sự ông G, bà O không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 23 giờ 10 phút ngày 21/6/2023 bị cáo Trần C đi đến nhà mẹ ruột là bà Trần Thị O tại ấp P, xã L, thành phố T, bị cáo Trần C có hành vi đánh chị Q và đập phá tài sản được các đồng chí Công an xã L đang thi hành công

vụ mời về trụ sở Công an xã làm việc, nhưng bị cáo không chấp hành mà có lời nói khiêu khích, chửi tục, được các đồng chí Công an nhiều lần nhắc nhở yêu cầu chấm dứt hành vi này và mời về bị cáo về trụ sở Công an xã để làm việc nhưng bị cáo không chấp hành mà có thái độ hung hãn, đến áp sát đồng chí G, thấy bị cáo có thái độ chống đối nên đồng chí G và đồng chí D quát ngã bị cáo để không chế đưa về trụ sở làm việc, do sợ bị cáo đau nên bà O và chị Q đến kéo tay đồng chí G và đồng chí D ra, lúc này đồng chí G và bị cáo đứng dậy thì bị cáo liền cắn vào bắp tay trái của đồng chí G gây thương tích với tỷ lệ thương tích của đồng chí G là 3%;

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các tài liệu về hiện trường, thương tích, giám định, tỷ lệ thương tích của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo Trần C đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung theo Điều 134 Bộ luật Hình sự.

*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*

a.....

k. “*Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân*”  
tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Mặc dù đồng chí Nguyễn Văn G là cán bộ Công an xã L, thành phố T đang thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự tại địa phương đã mời bị cáo về trụ sở Công an xã làm việc, do trước đó bị cáo có hành vi đánh người và đập phá tài sản, nhưng bị cáo không chấp hành mà còn có thái độ hành vi lăng mạ, có lời lẽ thô tục chửi bới xúc phạm, tấn công nhả nước bọt vào đồng chí D, cắn vào bắp tay của đồng chí G là người đang thực hiện công vụ bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người thi hành công vụ, là người đại diện hoạt động bình thường đúng đắn của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ công. Hành vi đó còn gây mất trật tự đến người dân xung quanh. Do bị cáo có sử dụng chất ma túy trước đó đã không kìm chế được bản thân, cộng với bản chất ngang ngược, càn quấy, bất chấp pháp luật. Đã từng có 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích, 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua đó cho thấy bị cáo có nhân thân không được tốt, bị cáo đã có thời gian được cải tạo, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện tội phạm thể hiện bản chất và ý thức coi thường pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục, cải tạo và cai nghiện tốt khi về trở thành công dân có ích cho xã hội.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, có ông ngoại là Trần Văn T là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về vật chứng: không

[6] Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Văn G, bà Trần Thị O không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không xem xét giải quyết.

[7] Xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Trần C theo điểm k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật, về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị là phù hợp với tính chất và hành vi của bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Trần C phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm k khoản 1 Điều 134, điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Trần C 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09 - 10 - 2023.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* ông Nguyễn Văn G, bà Trần Thị O không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên không xem xét giải quyết.

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo Trần C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về thời hạn kháng cáo:* Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 17/01/2024. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi đương sự cư trú theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
**(Đã ký)**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS.TPTV;
- Các bị cáo và các đương sự;- Lưu VP, hồ sơ (...)

**Huỳnh Kim Triều**